

22. VĂN QUÁ NỘ, VĂN DỰ LẠC. TÔN HỮU LAI, ÍCH HỮU KHƯỚC. VĂN DỰ KHỦNG, VĂN QUÁ HÂN. TRỰC LƯƠNG SĨ, TIỆM TƯƠNG CẬN.

Nghe lời giận, nghe khen vui

Bạn xấu đến, bạn hiền đi.

Nghe khen sợ, nghe lời vui

Người hiền lương, dân gần gũi

Trong nội dung của chương chữ “tín” này, chúng ta có thể hồi tưởng lại một chút. Bắt đầu là “phàm xuất ngôn, tín vi tiên” (phàm nói ra, tín trước tiên), thể hiện chữ “tín” trong lời nói. “Gian xảo ngữ, uế ô từ” (lời gian xảo, từ bẩn thỉu), những điều giáo huấn này cũng nhắc chúng ta thái độ khi nói chuyện. Khi thái độ nói chuyện của chúng ta rất thô lỗ thì sẽ không có cách gì để cho người khác tin tưởng. Cho nên trong nội dung về phần chữ “tín” này, khi các vị làm được thì sẽ khiến cho người khác có cảm giác tin tưởng, tín nhiệm rất cao. Họ đối với các vị sẽ rất khâm phục. Ví dụ như: “Kiến vị chân, vật khinh ngôn. Tri vị đích, vật khinh truyền” (Thấy chưa thật, chớ nói bừa. Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền), các vị đều có thể làm được thì bạn bè của các vị nhất định sẽ cảm thấy các vị rất có sự tu dưỡng, rất có chừng mực. Sự tin tưởng trong xã hội đối với các vị sẽ không ngừng tăng cao.

22.1. Văn quá nộ, văn dự lạc. Tôn hữu lai, ích hữu khước (Nghe lỗi giận, nghe khen vui. Bạn xấu đến, bạn hiền đi)

Giống như chúng ta vừa đọc đến câu: “*Văn quá nộ, văn dự lạc*” (Nghe lỗi giận, nghe khen vui), đây là nói khi chúng ta nghe được người khác nói đến lỗi lầm của mình thì liền nổi nóng, người khác khen ngợi chúng ta thì chúng ta liền dương dương đắc ý. Nếu như chúng ta có thái độ như vậy thì rất khó có thể nhận được sự tín nhiệm của bạn bè. Chúng ta sẽ tạo thành hậu quả: “*Tôn hữu lai, ích hữu khước*” (bạn xấu đến, bạn hiền đi). Tại sao bạn xấu lại đến? Bởi vì họ hiểu rất rõ rằng chỉ cần nói mấy câu khen ngợi các vị thì các vị đã điên đảo thần hồn. Lúc đó họ sẽ có cơ hội để lợi dụng. Cho nên bạn xấu sẽ đến, bạn tốt sẽ tránh xa.

Bạn tốt tại sao lại tránh xa? Bởi những người có đạo đức hiểu rất rõ bản phận của một người bạn là nhất định phải nói thẳng không kiêng nể. Các vị có khuyết điểm thì họ nhất định sẽ thẳng thắn nói ra giúp các vị. Khi các vị không thể tiếp thu thì trước tiên họ chỉ có thể cứ tránh xa đã. Bởi vì nếu như họ không tránh xa, các vị thường xuyên thấy họ thì họ cũng sẽ làm cho các vị thấy buồn phiền. Vì không muốn các vị phiền muộn cho nên họ chỉ có thể tránh xa một thời gian. Đợi đến khi các vị thật sự tiếp thu được, chịu thu nạp lời khuyên chính đáng của họ thì họ mới lại quay về bên cạnh các vị.

Con người thích nghe lời khen hơn là thích nghe lời chính trực. Vậy cái thói quen này có từ khi nào? Cho nên chúng ta phải có thái độ “*văn dự không, văn quá hân*” (nghe khen sợ, nghe lỗi vui). Điều này đòi hỏi chúng ta phải nuôi dưỡng từ khi còn nhỏ. Bởi vậy các thầy giáo ở trung tâm chúng tôi khi dạy đến

câu này đều nhắc nhở các em nhỏ rằng: *“Hôm nay người khác có nói ra những khuyết điểm của các em, thì cũng giống có một vệt bẩn đang bám ở trên mặt của các em, lúc này người ta nói cho các em là để các em lau cái vệt bẩn đó đi. Vậy thì các em có nên cảm ơn họ không? Đương nhiên là nên. Vậy khi người khác chỉ ra khuyết điểm của các em thì cũng giống như họ giúp các em lau đi cái vệt bẩn trên mặt của các em rồi. Vậy thì đương nhiên là các em cần phải cảm ơn họ”*.

Cho nên giữa những em nhỏ này với nhau, chỉ cần có người bạn học chỉ ra khuyết điểm của chúng thì tiếp theo đó chúng ta sẽ nghe được một câu nói rất hay. Chúng sẽ cúi đầu chào và nói với bạn học rằng: *“Cảm ơn bạn đã chỉ ra khuyết điểm của mình”*. Khi đứa bé này có thể sửa chữa khuyết điểm của nó thì giáo viên chúng tôi sẽ đứng lúc khen ngợi nó rằng: *“Quá năng cái, quy ư vô”* (Biết sửa lỗi, không còn lỗi). Như vậy thì đứa bé lại càng vui vẻ để sửa chữa khuyết điểm của mình. Cho nên từ nhỏ, trẻ đã nuôi dưỡng thái độ như vậy thì đối với cả cuộc đời của nó sẽ có rất nhiều lợi ích.

“Văn quá nô, văn dự lạc” (nghe lỗi giận, nghe khen vui), đọc câu này chúng ta liền nghĩ đến một câu chuyện vào thời nhà Tống. Thời nhà Tống có một vị đại văn hào tên là Tô Đông Pha. Ông là bạn thân với thiền sư Phật Ấn. Hai người thường xuyên cùng nhau rèn luyện học vấn. Có một hôm Tô Đông Pha cảm thấy cảnh giới của ông rất đẹp liền viết một bài thơ, bài thơ viết rằng: *“Khể thủ thiên ngoại thiên, hào quang chiếu đại thiên; Bát phong xuy bất động, đoan tọa tử kim liên”*. Ông cảm thấy cảnh giới hiện tại của ông rất tốt, ngay cả gió bát phong cũng không thể ảnh hưởng đến tâm thanh tịnh của ông.

Quý vị thân mến! “*Gió bát phong*” là gì vậy? “*Gió bát phong*” này là cảnh giới để thử thách rất nhiều cuộc đời chúng ta. Đó là lợi, suy, khổ, lạc, xúng, cơ, hủy, dự:

“**Lợi**” là lúc các vị rất thuận lợi, rất thông thuận.

“**Suy**” là bị suy bại.

“**Khổ**” là lúc bị khổ sở.

“**Lạc**”, lúc rất hoan hỷ, lúc rất vui vẻ. Thường thì khi con người đau khổ một chút liền sẽ oán hận khắp trời, người mà vui vẻ một chút thì có thể sẽ vui quá hóa buồn. Cho nên những cảnh giới này cũng là để thử thách sự tu dưỡng của một người.

“**Xúng**” (*tán thưởng*) thì dương dương tự đắc.

“**Cơ**”, người khác trách móc chúng ta thì chúng ta rất tức giận, rất không phục.

“**Hủy**” là bôi nhọ, là phỉ báng chúng ta.

“**Dự**” là lúc danh dự của chúng ta rất tốt đẹp thì có thể chúng ta lại khởi tâm ngạo mạn.

Tô Đông Pha cảm thấy gió bát phong cũng không thể ảnh hưởng đến tâm cảnh của ông, ông đều có thể giữ được sự thanh tịnh, cho nên viết ra bài thơ này để tặng cho thiền sư Phật Ấn.

Kết quả, khi thiền sư Phật Ấn xem xong liền viết lên phong thư một chữ “*rắm*” và bảo ông mang về. Lúc đầu Tô Đông Pha mong đợi thiền sư Phật Ấn

trả lời ông như thế nào? Có thể ông nghĩ rằng: “*Mau mà khen ngợi tôi đi!*”. Thật ra “*gió bát phong*” đã động chưa? Đã động, bởi vì muốn người khác khen ngợi, muốn nghe lời khen ngợi là đã động. Kết quả sau khi xem xong, Tô Đông Pha rất tức giận, vô cùng tức giận, liền lập tức đi đến nơi ở của thiền sư Phật Ấn. Nhưng kết quả khi đến cửa nhà thiền sư thì thấy cửa đóng, và có viết hai hàng chữ rằng: “*Gió bát phong không thể lay động, thế mà chỉ một phát ‘ấm’ đánh ra đã vội chạy đến*”. Tô Đông Pha thấy vậy thì rất là hổ thẹn liền bỏ đi mất.

Cho nên chúng ta phải luôn luôn kiểm điểm lại bản thân mình xem có phải “*gió bát phong*” thổi không lay động hay không? Luôn luôn từ khởi tâm, động niệm để loại trừ những thói quen xấu của chúng ta thì mới không phạm phải sự sai lầm “*văn quá nô, văn dự lạc*” (*nghe lỗi giận, nghe khen vui*) như thế này.

22.2. Văn dự không, văn quá hân. Trục lượng sĩ, tiệm tương thân (*Nghe khen sợ, nghe lỗi vui. Người hiền lương, dần gần gũi*)

Chúng ta cũng thấy rằng khi một vị vua mà có thể luôn luôn rộng lượng, khoan hồng, có thể tiếp thu lời can gián của quần thần, nếu như họ có thể độ lượng, rộng rãi như vậy, thì tất nhiên là có thể để những vị trung thần này, những vị hiền thần này chỉ ra khuyết điểm của họ, để cho chính sách của họ chân thật có thể giúp ích đối với nhân dân. Giống như vậy, chúng ta là cha mẹ, là thầy giáo, khi học sinh hoặc con cái chỉ ra khuyết điểm của chúng ta, chúng ta cũng phải khiêm tốn mà tiếp thu.

Khi các vị nhận lỗi với con cái, có rất nhiều phụ huynh trong lòng sẽ nghĩ: *“Như vậy thì mình sẽ kém đi một chút!”*. Thật sự thì lại ngược lại, khi chúng ta là giáo viên mà chân thật có lỗi lầm, ví dụ như đã vi phạm câu nào đó trong “Đệ Tử Quy”, chúng ta lập tức nói với học sinh rằng: *“Chỗ này thầy đã sai, thầy phải sửa chữa, thầy sẽ cùng với các em học tập”*. Thường thì khi thầy giáo biết nhận khuyết điểm thì sẽ nhìn thấy trong mắt bọn trẻ là sự tôn trọng đối với thầy giáo.

Cho nên khi một người nhận lỗi thì đó là đức hạnh: *“Nhân phi Thánh Hiền, thực năng vô quá. Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”* (Người không phải là Thánh Hiền, có ai là không có lỗi, có lỗi mà biết sửa thì có cái thiện nào lớn bằng). Cho nên khi trưởng bối tự động sửa đổi, chủ động sửa chữa khuyết điểm thì cũng tạo cho cả đoàn thể có nếp sống dũng cảm nhận lỗi.

Khi bên cạnh chúng ta có rất nhiều người bạn có thể chủ động cho chúng ta những lời khuyên, như vậy thì cuộc đời của chúng ta giống như có thêm nhiều đôi mắt sáng chỉ đường cho chúng ta. Bởi chúng ta chỉ có hai con mắt, có lúc chỉ nhìn được phía trước mặt mà không nhìn được hai bên, không nhìn được phía sau. Khi chúng ta có thái độ khiêm tốn để tiếp thu lời khuyên can của người khác, thì tự nhiên sẽ có nhiều người đến giúp đỡ chúng ta.

Cho nên, chúng ta có nói đến bốn vị quân tử là Mai, Lan, Trúc, Cúc, là thể hiện đức hạnh của người quân tử. Tại sao cây trúc lại đại diện cho đức hạnh của người quân tử? Bởi vì ruột cây trúc trống rỗng, luôn luôn khiêm tốn, tiếp thu lời khuyên chính đáng. Cho nên, chúng ta *“kiến nhân thiện, tức tư tề”* (thấy người tốt, nên sửa mình). Vậy khi *“kiến vật thiện”* (thấy vật thiện) thì

cũng “*tức tu tề*” (nên sửa mình). Tổ tiên của chúng ta không chỉ học tập con người mà còn học tập vạn vật. Khi nhìn thấy cái đức của vạn vật thì cũng phản chiếu lại để sửa đổi bản thân mình.

Tôi cũng từng nói với học sinh rằng: “*Cây trúc này có đức hạnh gì? Các em có thể học được gì ở nó?*”. Tôi để cho chúng tự mình đi quan sát. Quý vị thân mến! Các vị có thể học được gì từ cây trúc? Học tập thì phải cố gắng. Hơn nữa trong khi học tập có một then chốt rất quan trọng đó là con người phải có ngộ tính. Có ngộ tính thì mới có thể học một biết mười, đều có thể khi tiếp xúc với nhất thiết người hoặc sự vật thì luôn luôn có thể tự tu dưỡng mình, tự nâng cao mình.

Ngoài việc phải khiêm tốn ra, chúng ta còn cần có điều gì? Chúng ta nhìn dáng vẻ bề ngoài của cây trúc, mỗi một cây đều thẳng đứng, cũng giống như bên cạnh các vị có rất nhiều người chính trực. Vậy thì tin rằng các vị có muốn nghiêng ngã cũng không được. Cho nên đây cũng là tính chất quan trọng của một môi trường. Bởi thế nên mẹ của Mạnh Tử mới phải chuyển nhà đến ba lần. Bà cho rằng tuy Mạnh Tử có căn cơ như vậy, có tố chất như vậy nhưng cũng vẫn cần phải có hoàn cảnh hậu thiên tốt đẹp để bồi dưỡng. Cho nên chúng ta là cha mẹ cũng cần cho con cái có môi trường học tập tốt.

Chúng ta tiến thêm một bước để quan sát cây trúc. Nó mọc lên từng đọt, từng đọt một. Điều này thể hiện rằng con người không phải lúc nào cũng thuận lợi, tất nhiên cũng có lúc gặp phải những sự thách thức. Cho nên khi gặp phải những thách thức thì nhất định phải dũng cảm tiến lên phía trước để

đột phá. Cây trúc cũng phải đột phá cửa ải từng đốt một. Cho nên chúng ta cũng phải có thái độ kiên nhẫn để đối diện với cuộc sống.

Có nhiều lúc học sinh đưa ra câu trả lời cũng làm cho chúng ta phải ngạc nhiên. Có một em học sinh nói rằng: “*Thầy giáo! Cây trúc có tinh thần vì nhân dân phục vụ*”. Tôi hỏi: “*Tại sao em lại nói như vậy?*”. Đứa bé nói: “*Bởi vì măng trúc có thể ăn, thân trúc có thể xây dựng nhà ở, lá trúc có thể gói bánh trưng. Cho nên toàn thân cây trúc đều có thể cống hiến cho người khác dùng*”.

Chúng ta nghe đến đây cũng cảm thấy rất hồ thẹn: Chúng ta có tinh thần hy sinh cống hiến cho người khác như cây trúc không? Cho nên chúng ta phải có thái độ cung kính, khiêm tốn đối với những người, những sự vật bên cạnh chúng ta, cũng phải tiếp thu những lời khuyên chính đáng của họ, đều phải học tập họ. Như vậy thì cuộc sống của chúng ta sẽ có thêm nhiều sự trợ giúp. Đó chính là: “*Văn dự không, văn quá hân. Trục lượng sĩ, tiêm tương thân*” (Nghe khen sợ, nghe lỗi vui. Người hiền lượng, dần gần gũi). Khi các vị có thái độ như vậy thì cây cỏ cũng sẽ có tình cảm, cũng sẽ vui cười với các vị.

“*Văn dự không*” (nghe khen sợ), tại sao khi nghe người khác khen ngợi thì chúng ta phải có thái độ kính sợ? Bởi vì tài năng của chúng ta, thậm chí thành tựu của chúng ta tuyệt đối không phải là năng lực của một người mà làm được. Ví dụ như quá trình trưởng thành của chúng ta cũng đều do sự nuôi dưỡng, giáo dục của cha mẹ, còn có rất nhiều vị trưởng bối chỉ bảo chúng ta, quan tâm chúng ta thì chúng ta mới hình thành được cái tài năng như vậy. Cho nên, khi chúng ta có được sự thành tựu thì đầu tiên nhất định

phải nghĩ rằng những công lao này đều là của họ. Như vậy thì chúng ta mới không tự cho mình là tài giỏi.

Hơn nữa, ví dụ như mình thành tựu một khóa học cũng là do có rất nhiều người hỗ trợ, giúp đỡ. Như khóa học mấy ngày hôm nay của chúng ta, đã có rất nhiều vị bạn hữu ban đêm đi ngủ rất khuya, sáng hôm sau lại phải thức dậy rất sớm để làm việc, để nấu cơm cho chúng ta ăn. Cho nên sự thành tựu của một sự việc đều do công sức của rất nhiều người bỏ ra mới hoàn thành được. Bởi vậy chúng ta cũng phải luôn luôn cảm ơn những người đã bỏ công sức ra để phục vụ cho chúng ta như vậy. Khi chúng ta có tâm ý như vậy, thì dù nghe người khác khen ngợi chúng ta cũng không cảm thấy vui, mà còn cảm thấy sợ hãi. Chúng ta phải nhanh chóng tận tâm, tận lực làm tốt bổn phận của mình để báo đáp rất nhiều người đã bỏ công sức ra cho mình như vậy.

Người giảng: Tiến sĩ Thái Lễ Húc

Nơi giảng: Đài Nam Đài Loan

Thời gian giảng: Năm 2005

Dịch giả: Tống Như Cường